

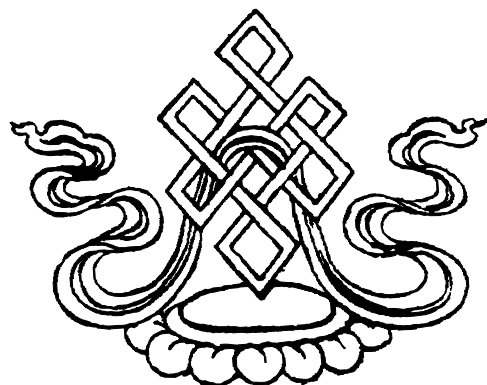


Các bạn thân mến! Nếu nói về tiên tri, chắc các bạn sẽ cho rằng đa số phụ nữ sẽ có thích thú nhiều hơn, vì xưa nay chỉ có phái nữ mới đi coi bói mà thôi. Nhưng theo như Minh Trường (MT) nghĩ thì không phải vậy, vì tâm lý chung, ai ai cũng rất muốn biết về những chuyện sẽ xảy ra trong tương lai, có phải vậy không các bạn? Xưa nay đã có rất nhiều người đặt câu hỏi rằng: với sự tiến bộ của nền khoa học ngày nay thì trong tương lai trái đất này sẽ ra sao, chúng ta sẽ như thế nào? Đây là một vấn đề lớn lao mà ai ai cũng muốn biết và cũng đã có rất nhiều giả thuyết ra đời để giải thích về vấn đề này. Có lần MT hầu chuyện với thầy Trí Minh trong một dịp thầy đi làm Phật sự bên Thụy Sĩ. Trong câu chuyện, thầy đã nói về một giả thuyết có liên quan đến tương lai của chúng ta. MT thấy giả thuyết này cũng hay hay, nên muốn chia sẻ cùng với các bạn nơi đây. Tuy nhiên đây chỉ là giả thuyết, vì thế các bạn không nên coi nặng nó quá.

Như chúng ta biết rằng hiện nay nền khoa học đã phát triển mạnh mẽ so với trước đây, và ngày càng phát triển nhanh hơn. Nếu tính theo thời gian thì sự phát triển của một ngày hôm nay bằng cả trăm năm so với trước kia, và sau này cũng vậy, chỉ trong vòng một ngày, chúng ta có thể phát triển bằng 100 năm của thời đại bây giờ. Chúng ta không thể nào tưởng tượng được khoa học sẽ phát triển lên tới mức độ nào, có những chuyện xưa kia chúng ta coi như là không thể nào làm được, mà bây giờ chúng ta đã làm quá mức tưởng tượng đó, như là máy bay hoặc phi thuyền v.v... Nhưng song song với sự phát triển đó thì lại có những chuyện đáng tiếc xảy ra, và cũng là do lòng tham của con người mà ra, đó chính là chiến

tranh. Chiến tranh sẽ tàn phá hết tất cả, vật chất lẫn con người trên trái đất này.

Theo giả thuyết mà MT sẽ trình bày đến các bạn, cho biết rằng: Vào năm 2007 sẽ có một đại thế chiến thứ ba xảy ra. Lúc đó, vì nước Tàu quá cường thịnh và đông dân, cho nên có mưu đồ muốn làm bá chủ, vì thế nước Mỹ kêu gọi các nước như Nga, Anh, Pháp, Đức v.v... cùng nhau đứng lên chống lại nước Tàu, trong đó nước Anh không muốn tham gia, vì lý do riêng, còn lại các nước kia hợp sức lại đánh với Tàu một trận “toi bời hoa lá”, và đây chính là nỗi bất hạnh của chúng ta, một đại thế chiến thứ ba đã bùng nổ và đã tàn phá hết tất cả, con người bị thương vong và chết chóc không biết bao nhiêu mà nói, tuy nhiên cuộc chiến tranh cuối cùng rồi cũng chấm dứt. Tranh giành cho lắm rồi cũng chẳng ai được gì. Nước Tàu bị thiệt hại rất nhiều binh tướng mà cũng chẳng thực hiện được mưu đồ bá chủ của mình, còn Mỹ và các nước khác thì cũng chẳng thua kém gì sự thiệt hại của Tàu. Khắp nơi trên trái đất đều là những sự đổ nát và xác chết phơi đầy trên mặt đất. Ngay trong lúc này, ngay trong lúc thảm bại nhất lại có thêm một bất hạnh khác, đó chính là giặc từ hành tinh khác tới. Những người hành tinh này so với chúng ta, họ đã phát triển hơn chúng ta rất nhiều, nên văn minh của họ có thể so với chúng ta cả ngàn năm sau. Họ đổ binh xuống trái đất này với những binh khí rất tối tân và hiện đại. Họ chiếm lấy cả trái đất này trong một thời gian rất ngắn, vì chúng ta vừa mới trải qua một trận đại thế chiến, hơn nữa những súng ống của chúng ta không thể nào so sánh với họ, cho nên chúng ta không cách nào chống lại, đành phải chịu làm nô lệ cho họ mà thôi. Thế là trái đất của chúng ta lại đi vào một lịch sử mới mà từ xưa tới giờ chưa bao giờ có.



Trong lúc làm nô lệ cho họ, sự khác biệt giữa chúng ta và họ về trí thông minh, cũng giống như là chúng ta và loài thú trên trái đất này vậy. Chúng ta đối với họ rất lạc hậu và lỗi thời, ngôn ngữ mà chúng ta dùng đối với họ đã quá cũ xưa, họ phải dùng rất nhiều thời gian, tìm tòi lại những dữ kiện rất xa xưa để nghiên cứu về ngôn ngữ chúng ta đang xài, vì họ muốn tiếp xúc với chúng ta. Cuối cùng họ cũng tìm ra được và học hiểu được ngôn ngữ của chúng ta. Sau một thời gian tiếp xúc, nghe qua những nỗi niềm mà chúng ta hằng thao thức, những chuyện đáng tiếc đã xảy ra, họ rất thông cảm và thương xót chúng ta. Lúc bấy giờ, họ không còn coi chúng ta như là nô lệ nữa mà còn dốc hết lòng cứu giúp chúng ta. Họ đem tất cả những máy móc hiện đại của họ xuống trái đất này để xây dựng và chữa tất cả những chứng bệnh cho chúng ta. Họ có một loại máy rất đặc biệt, khi con người chúng ta đi ngang qua máy này, thì tất cả những chứng bệnh, những thói hư tật xấu, những sự ngu si v.v... đều bị tan biến hết. Tất cả mọi người chúng ta đều được họ cho đi ngang qua máy này và sau đó chúng ta sống chung với họ một cách thật hòa bình và an lạc. Cuộc sống của chúng ta lúc đó rất thịnh vượng và tuổi thọ của chúng ta lên tới cả ngàn năm luôn.

Các bạn nghĩ sao về giả thuyết này? Liệu nó có phải là sự thật của chúng ta trong tương lai không? Còn riêng về các bạn, các bạn có muốn tương lai của chúng ta xảy ra theo giả thuyết này không? Theo MT thì tương lai có xảy ra như vậy hay không, không quan trọng, mà quan trọng ở chỗ là giả thuyết này cho ta bài học gì? Bao nhiêu sự tranh chấp trên thế gian này đều do những sự hiểu lầm hoặc không chịu thông cảm cho nhau mà ra, nếu như chúng ta chịu khó tìm hiểu về những người khác và thông cảm cho họ thì trên thế gian này, không cần có những người hành tinh đem máy móc hiện đại xuống, chúng ta vẫn sống thọ được đến cả ngàn năm thôi.

LTS: Trước thêm năm Bính Tuất (2006) mà chúng ta vừa được MT kể về một giả thuyết của năm Đinh Hợi (2007). Và năm Đinh Hợi đâu có xa đâu các bạn, nhưng chung quy: Mọi tương lai tốt xấu của ta ngày mai đều do những gì chúng ta đang tạo hôm nay mà thôi. □

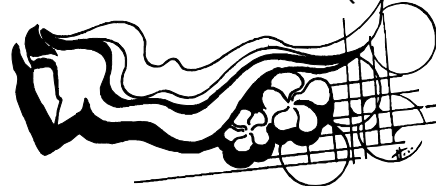
Không giống ai

Diệu Thục

Có một lần Diệu Thục được nghe một chị “cựu” đoàn sinh tâm sự: “sống trong đoàn thể thì chị thấy không có gì khác biệt, vì ai cũng như ai, cũng đều trên con đường tu tập, nhưng khi bước ra xã hội thì chị thấy mình không giống ai cả.” Nghe xong mà Diệu Thục giật mình. Đâu phải mình tu rồi nhìn không giống ai, hay tu là để tách rời thế gian này đâu. Chắc chị ấy đã lầm lẫn điều gì hoặc đã chưa thông suốt nên mới thấy vậy chăng?

Riêng Diệu Thục, tu tập là để rèn luyện thân tâm của mình được vững vàng trong cuộc sống hỗn tạp này, không chạy theo, không đua đòi như bao người khác. Chính mình cần biết ngăn ngừa những tật xấu, tu dưỡng các tánh lành. Có phải khi người ta cong lưng lên đi cày để lo cho cuộc sống của họ, thì mình lại mang đi bó thí? Hay là họ vì quyền lợi của họ, hay vì bản thân họ mà gồng mình lên cãi vã trong khi đó thì mình tu dưỡng tánh nhẫn nhục? Nghĩ kỹ lại thì mình đã thật sự đi ngược dòng đời với họ rồi. Nhưng đây không có nghĩa là mình không thể hòa đồng với xã hội người ta. Mà theo Diệu Thục, ngược lại nó càng giúp ích đó chứ. Diệu Thục suy nghĩ mãi mà vẫn chưa thông suốt được hết ý của chị ta như thế nào. Em rất mong chị ấy có thể tìm về nguồn cội, hãy tìm hiểu rõ chớ đừng vì bất cứ lý do gì mà tự tách rời với Đạo. Như chúng ta thường nghe: “*Một phen bị đọa lạc mất thân người thì muôn đời khó được lại thân.*” Hãy giữ lấy thân này mà đi ngược với dòng đời như bát sữ của Đức Phật bấy giờ trôi ngược trên dòng sông Ni Liên.

(GDPT Giác Viên)





Đúng là bản chất chúng sanh hay quên mà. Minh Thanh (MT) gia nhập GDPT Giác Viên bao nhiêu lâu, chính bản thân của MT cũng không nhớ rõ, dường như năm một ngàn chín trăm hồi đó. Đại khái, chắc cũng được nửa đoạn

đường Giác Viên đã đi.

Nói thật, lúc đầu mới vào MT cũng bỡ ngỡ và hồi hộp, mặc dù ở Việt Nam MT có đi sinh hoạt GDPT.

Sau khi gia nhập, MT được cùng với ACE trong gia đình chia sẻ và được tham gia những khóa học cuối tuần do GDPT Giác Viên tổ chức, may mắn hơn nữa lại được tham dự những khóa học hằng năm tại Na Uy, cũng như được tham dự khóa Lộc Uyển cùng với ba anh chị khác.

Lúc đầu mới vào thì thấy rất vui, vì lúc đó số đoàn sinh cũng khá đông. Nhưng càng ngày số đoàn sinh cứ vắng dần đi, không biết có phải vì không vui hơn trước nên người tham gia sinh hoạt cứ giảm dần, hay vì bị trở ngại điều gì đó hoặc bị “dị ứng” với GDPT. Ý của MT nói đây không phải là Gia đình mà là bị dị ứng một ai đó trong GDPT Giác Viên.

Đối với MT mà nói, mục đích của MT đến với GDPT, trước là tìm hiểu Phật Pháp, sau là phụng sự đạo pháp, mặc dù MT vẫn chưa thực hành được ý nguyện đó, nhưng MT cứ nuôi dưỡng, và mong rằng một ngày nào đó được phụng sự đạo pháp một cách chơn chánh và tinh tấn hơn.

Khi chúng ta bước vào GDPT, thì chúng ta nên biết mục đích của GDPT là gì, và trách nhiệm của bản thân ta sẽ làm gì để GDPT không vì ta mà tan rã.

Mặc dù MT không làm được điều gì lợi ích cho GDPT, nhưng hy vọng không làm gì hư hại đến GDPT.

Bản chất chúng sanh hay làm biếng, chính MT cũng thế. Giác Viên sinh hoạt 2 tuần một lần, bản thân ai cũng vậy, sau năm ngày lao động, học tập, cuối tuần muốn nghỉ ngơi, hay nói đúng hơn là muốn được ngủ thêm một chút vì cả tuần vất vả, mệt mỏi. Đến ngày sinh hoạt, khi ngủ dậy ai cũng muốn ngủ nán thêm, chính MT cũng vậy, nhiều lúc muốn ngủ luôn mặc cho sinh hoạt, cùng lắm là kiếm có gì đó là xong, nhưng ngay lúc đó trong đầu MT nảy những câu hỏi: Ngủ được thêm rồi thì sao? Kiếm có đi rồi thì làm sao? Tại sao không phấn chấn lên. Những lời Phật Pháp học được, đã bỏ đâu? Không lẽ những giới luật mình đã thọ, cũng đã quên rồi sao?

Cứ như thế mà MT đeo đuổi cho đến ngày hôm nay. Nên MT hy vọng tất cả ACE hãy xét kỹ lại bản thân mình, nếu còn xem mình là một đoàn sinh của GDPT Giác Viên, thì hãy phấn đấu lên, và tiếp tục trở lại sinh hoạt với GD. Mặc dù “hữu thành hữu hoại” đó là định luật của tự nhiên, nhưng không vì thế mà ACE mình để Gia đình hữu hoại trong thời gian này, khi mà “định kỳ” của “hữu thành hữu hoại” vẫn chưa đến. Nên mong tất cả ACE đã và đang, hãy cùng nhau tiếp tục duy trì GDPT Giác Viên, đó là lời kêu gọi thiết tha của MT, cũng như các ACE khác.

Chào tinh tấn.

Minh Thanh (GDPT Giác Viên)





GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT
BAN-HƯỚNG-DẪN GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ VIỆT-NAM TẠI HẢI-NGOẠI
VPTT: 4748 El Cajon Bld, San Diego, California 92115, USA – Tél: (619) 52-8954. Fax: (619) 281-6080
E-mail: BhdHN@aol.com . Website: <http://www.gdpt.net>

Số: 05015-HDHN/XH

NHÓM TỰ NGUYỆN HƯỚNG VỀ QUÊ HƯƠNG
BẢNG TỔNG KẾT NĂM 2004
(Từ ngày 01.01.04 đến 31.12.04)

I. THU CHI:

A. THU:

a) Do tồn quỹ của NHÓM (2003):	\$ 5.037 MK (a)
b) Do các Tổ chuyên: (qua nhiều đợt)	
- Tổ 01 (Htr Tâm Huệ)	\$ 1.008 MK
- Tổ 04 (Htr Tâm Đăng)	\$ 600 MK
- Tổ 05 (Htr Tâm Chánh)	\$ 180 MK
- Tổ 06 (Htr Tâm Trí) + Tổ 21 (Htr Minh Tú) + Tổ 22 (Htr Thiện Tài) + Tổ 24 (Htr Nguyên Hồng)	\$ 1.385 MK
- Tổ 08 (Htr Tâm Minh)	\$ 350 MK
- Tổ 10 (Htr Nguyên Mẫn)	\$ 1.064 MK
- Tổ 12 (Htr Tâm Vinh)	\$ 450 MK
- Tổ 13 (Htr Hồng Trúc-Định Quang)	\$ 00 MK
- Tổ 14 (Htr Tâm Duy)	\$ 350 MK
- Tổ 17 (Htr Nguyên Thanh)	\$ 636 MK
- Tổ 20 (Htr Tâm Khương)	\$ 731 MK
- Tổ 23 (Htr Thi Thiết)	\$ 00 MK

	\$ 6.754 MK (b)
- Tổ 07 (Htr Chí Pháp)	\$ 1.700 Euro
- Tổ 09 (Htr Thị Lộc) + - Tổ 15 (Htr Tâm Ngọc)	\$ 1.375 Thụy Sĩ

	(c)

c) Tổng kết THU:

(a) + (b) + (c) = \$ 11.791 MK + 1.700 Euro + 1.375 Thụy Sĩ

B. CHI:

- a) Yểm trợ sinh hoạt BHD TƯ Quê nhà (Định kỳ hàng tháng):
- Phiếu yểm trợ 4043-HVQH ngày 08-04-04: 200 Euro
 - Phiếu yểm trợ 4050-HVQH ngày 30-06-04: \$ 300 MK
 - Phiếu yểm trợ 4059-HVQH ngày 18-10-04: 200 Euro
 - Phiếu yểm trợ 4061-HVQH ngày 03-01-05: \$ 300 MK

\$ 600 MK + 400 Euro (a)

- b) Yểm trợ Đoàn viên ngặt nghèo, đau ốm quê nhà:
- Phiếu yểm trợ 039 ngày 05-01-04 : \$ 300 MK (Htr Tâm Quang)
 - Phiếu yểm trợ 040 ngày 14-01-04 : \$ 200 MK (Htr Xuân Xứ)
 - Phiếu yểm trợ 041 ngày 10-02-04 : \$ 300 MK (Htr Sang, Quý, Long)
 - Phiếu yểm trợ 042 ngày 10-03-04 : \$ 200 MK (Htr Nhuận Du)
 - Phiếu yểm trợ 044 ngày 08-04-04 : \$ 100 Euro (Htr Tâm Linh)
 - Phiếu yểm trợ 045 ngày 12-04-04 : \$ 200 MK (ĐS Nguyên Hà)
 - Phiếu yểm trợ 046 ngày 30-04-04 : \$ 200 MK (Htr Nguyên Truyền)
 - Phiếu yểm trợ 047 ngày 12-05-04 : \$ 200 MK (Htr Trần Quốc)
 - Phiếu yểm trợ 048 ngày 02-06-04 : \$ 200 MK (Htr Quảng Pháp)
 - Phiếu yểm trợ 049 ngày 30-06-04 : \$ 300 MK (Htr Tân, Thuận)
 - Phiếu yểm trợ 051 ngày 05-07-04 : \$ 200 MK (Htr Nguyên Chí)
 - Phiếu yểm trợ 052 ngày 19-07-04 : \$ 200 Euro (Htr Tịnh Không)
 - Phiếu yểm trợ 053 ngày 11-08-04 : \$ 400 MK (ĐS Quảng Lương, Quảng Hiền)
 - Phiếu yểm trợ 054 ngày 22-09-04 : \$ 300 MK (Htr Tâm Toại)
 - Phiếu yểm trợ 055 ngày 22-09-04 : \$ 200 MK (Htr Ngọc Lan)
 - Phiếu yểm trợ 056 ngày 08-10-04 : \$ 200 MK (Htr Xuân Lộc)
 - Phiếu yểm trợ 057 ngày 13-10-04 : \$ 300 MK (GĐPT Khánh An)
 - Phiếu yểm trợ 058 ngày 18-10-04 : \$ 200 Euro (Htr Như Thật)
 - Phiếu yểm trợ 060 ngày 06-12-04 : \$ 400 MK (Thầy Quảng Châu, Htr Lương Bửu)

\$ 4.100 MK + 500 Euro (b)

Tổng kết CHI: (a) + (b) = 4.700 MK + 900 Euro

II. TỒN QUỸ

(Tổng kết THU) – (Tổng kết CHI) = \$ 7.091 MK + 804 Euro + 1.375 T/S

Số: 0543-HDHN/XH

NHÓM TỰ NGUYỆN HƯỚNG VỀ QUÊ HƯƠNG **BẢNG TỔNG KẾT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2005** (Từ ngày 01.01.05 đến 30.06.05)

I. THU CHI:

A. THU:

- | | |
|--------------------------------|------------------------|
| a) Do tồn quỹ của NHÓM (2004): | \$ 7.091 MK (a) |
| b) Do các Tổ chuyên: | |
| - Tổ 01 (Htr Tâm Huệ) | \$ 880 MK |
| - Tổ 04 (Htr Tâm Đăng) | \$ 345 MK |
| - Tổ 20 (Htr Tâm Khương) | \$ 595 MK |
| | ----- |
| | \$ 1.800 MK (b) |
| - Tổ 07 (Htr Chí Pháp) | \$ 2.141 Euro |
| - Tổ 09 (Htr Thị Lộc) | \$ 1.175 Thụy Sĩ |
| - Tổ 15 (Htr Tâm Ngọc) | |
| | ----- |

(c)

c) Tổng kết THU:

(a) + (b) + (c) = \$ 8.891 MK + 2.141 Euro + 1.175 Thụy Sĩ

C. CHI:

c) Yểm trợ sinh hoạt BHD TU Quê nhà (Định kỳ hàng tháng):

- Phiếu yểm trợ 5061-HVQH ngày 03-01-05 : \$ 300 MK
- Phiếu yểm trợ 5065-HVQH ngày 30-03-05 : \$ 400 T/S
- Phiếu yểm trợ 5068-HVQH ngày 28-05-05 : \$ 300 MK

\$ 600 MK + 400 T/S (a)

d) Yểm trợ Đoàn viên ngặt nghèo, đau ốm quê nhà:

- Phiếu yểm trợ 5062-HVQH ngày 12-01-05 : \$ 200 MK (Đ/S Hồ Xuân Phong)
- Phiếu yểm trợ 5063-HVQH ngày 23-02-05 : \$ 200 MK (Htr Nguyễn Đễ)
- Phiếu yểm trợ 5064-HVQH ngày 23-03-05 : \$ 200 MK (Htr Trần quốc Thạch)
- Phiếu yểm trợ 5066-HVQH ngày 11-04-05 : \$ 200 MK (Htr Đỗ thị Gái)
- Phiếu yểm trợ 5067-HVQH ngày 16-05-05 : \$ 200 MK (Htr Vũ như Thiệt)

\$ 1.000 MK (b)

Tổng kết CHI: (a) + (b) = 1.600 MK + 400 T/S

D. TỒN QUỸ: (tổng kết THU) – (tổng kết CHI) = \$ 7.291 MK + 2.141 Euro + 1175 T/S

II. DẪN GHI

a) Quản thủ Tồn quỹ:

Theo quy định đã được y hiệp, số tiền tồn quỹ **7.291 MK** do Thủ quỹ quản thủ và số tiền **2.141 Euro + 1175 T/S** sẽ do Phó Thủ quỹ quản lý. Thủ quỹ và Phó Thủ quỹ trực tiếp chi xuất căn cứ theo Phiếu yểm trợ do Văn phòng Thường trực BHD Hải ngoại chuẩn chi theo thủ tục ấn định.

Ngân khoản \$ 2.966 MK do Phó Thủ quỹ chuyển cho Thủ quỹ Nhóm, sẽ được kết toán vào Bảng Tổng Kết cuối năm 2005.

b) Chứng từ sinh hoạt:

Tất cả hồ sơ hành hoạt của Nhóm đều được lưu giữ đầy đủ tại Văn phòng BHD Hải ngoại (4748 El Cajon Bld, San Diego, CA 92115, USA – Đt: (619) 52-8954). Văn phòng thường trực rất hoan hỷ được san sẻ mọi tin tức cập nhật đến Thành viên của Nhóm, theo yêu cầu cần thiết.

c) Chi phí chuyển gửi tiền yểm trợ về quê nhà:

Cũng như những năm trước, trong 6 tháng đầu năm 2005, tất cả cước phí chuyển gửi về quê nhà, đều do Htr Thủ quỹ và Htr Phó Thủ quỹ của Nhóm "tùy hỷ công đức".

d) Khai lập Tổ mới:

Qua vận động của Trưởng Nhóm, thêm một Tổ mới sắp được khai lập: Tổ 25 (Trưởng tổ: Htr Giác Trí)

III. ĐỀ NGHỊ:

Kết toán 6 tháng đầu năm 2005, mới có 6 Tổ đóng góp.

Kính đề nghị các Tổ còn lại, sớm "Góp gió thành bão" đáp ứng kỳ vọng thiết tha đã ấp ủ và mong mỏi của Tập thể.

Kính phổ biến đến:

24 Tổ của Nhóm TNHHVQH
"để theo dõi và góp ý, nếu có"

Bản sao kính gửi:

VP/TT BHD Hải ngoại
"để kính tường" (thay báo cáo)

Phật lịch 2549,
Hải ngoại, ngày 15 tháng 8 năm 2005,
TM BAN HƯỚNG DẪN GDPT VN HẢI NGOẠI
ỦY VIÊN XÃ HỘI
Kiêm trưởng NHÓM TNHHVQH
TÂM TRÍ Tư Đồ Minh

Mùa Xuân Trên Đường Đạo

— Diệu Hồng —

Mỗi năm bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông tiếp nối nhau tuần tự đi qua ... Cứ thế ... rồi thời tiết thay đổi lúc mưa, lúc nắng, lúc nóng, lúc lạnh, lúc ẩm áp ... Cây cỏ thì lúc nảy mầm tươi tốt, lúc héo úa rụng rơi ... Tâm người cũng thế, lúc vui, lúc buồn, lúc chán nản, lúc tràn trề hy vọng!

Khi mùa Xuân đến, quang cảnh thay đổi hẳn! Thời tiết ẩm áp, nắng vàng, gió mát, cây cỏ tốt tươi. Và cũng là lúc mà tất cả mọi người náo nức đón Xuân sang, Tết đến ...

Trong mấy ngày Tết, đầu năm mới, mọi người luôn luôn cố gắng tạo niềm vui cho nhau, tránh gây gỗ cãi cọ, cốt để khỏi phải bị bực mình hoặc khỏi gặp điều trái ý suốt năm! Đi đến đâu cũng đều nghe chúc tụng nhau những lời tốt lành nhất ... những lời hòa ái đẹp đẽ nhất ...! Đó là tục lệ từ ngàn năm ... chúng ta hầu hết vẫn ghi nhớ và áp dụng trong những ngày vui Xuân mới.

Nay, chúng ta là những người Phật Tử chân chánh có Duyên Lành được gặp Phật Pháp, học hiểu lời Phật dạy, nên chúng ta không chỉ giữ gìn lời nói hòa ái, chúc tụng nhau những lời tốt lành đẹp đẽ trong 3 ngày Tết đầu năm mới mà thôi, mà luôn luôn nhớ giữ gìn cẩn thận lời nói, và trao những lời hòa ái đến mọi người... suốt năm ... 365 ngày ... từ năm này sang năm khác ... không bao giờ ngừng nghĩ ...

Lời nói là Khẩu Nghiệp!
Chúng ta có thể được hưởng Nghiệp Lành hoặc Nghiệp Xấu do từ Lời Nói của mình! Chỉ cần một lời nói thôi, dù nhẹ hay nặng cũng có thể tạo tác cho chúng ta một đời hoặc một kiếp đau khổ hay sung sướng hạnh phúc! Không phải là giết người hoặc hại người đau khổ, chúng ta mới phạm tội tạo Nghiệp Ác!

Có một mẩu chuyện Đạo như vậy: Thời Đức Phật còn tại thế, có một vị được sanh lên cõi Trời hưởng Phước đến khi sắp hết kỳ hạn hưởng Phước của mình đã tạo, sẽ phải trở lại cõi trần gian Ta Bà, thì một hôm ... do vì cơ duyên từ bao nhiêu kiếp đó mà chợt nhìn thấy những kiếp sau của mình. Vị đó thấy rằng 7 kiếp sau vị đó sẽ sanh làm 7 kiếp thú vật khác nhau như: chim, chó, gà, heo, mèo, khỉ, cọp v.v....; và thêm một kiếp sẽ là một đứa trẻ bị mù từ trong bụng mẹ.

Vị đó hoảng hốt, phân vân, chói với!!! Không hiểu vì lý do nào mà mình sẽ phải bị sống trong những cảnh khổ như thế??!!! Hiện giờ mình đang được sống thật sung sướng ở cõi Trời, không cần làm gì cả cũng có ăn, có mặc đầy đủ!!! Và cũng đâu có tạo Nghiệp Ác gì tại cõi Trời mà sao sẽ phải sống trong tình trạng bị làm thú vật 7 kiếp, rồi chưa hết ... lại còn thêm một kiếp bị mù từ tấm bé ... chưa sanh ra đã bị mù ... mù từ trong bụng mẹ!!! Vị này lo buồn không hiểu vì sao mà mình sẽ phải bị những nông nỗi đó. Đang phân vân lo lắng thì chợt nhớ đến Đức Phật, chỉ có Đức Phật mới có thể giải thích được những sự thể oái-oăm này. Vị này liền đi gặp Đức Phật để nhờ Ngài khai thông chỉ dạy cho.

Khi đến gặp Đức Thế Tôn, vị trời này kể rõ ngọn ngành và hỏi Ngài vì do nhân duyên gì mà nay đang sung sướng hưởng Phước như vậy mà lại thấy những kiếp vị lai của mình đau khổ kỳ lạ như thế?

Đức Phật liền giảng giải rằng: «*Vì từ nhiều kiếp trước, có một kiếp ông là một người con trai sống với mẹ, được mẹ thương lo đủ điều, từ miếng ăn, áo mặc. Một ngày nọ, mẹ cậu vì bận việc về trễ nên đã không kịp đem cơm và thức ăn về cho cậu; theo thói thường tình, đa số người ta thường nói quạu khi lên cơn đói bụng. Cậu này cũng không ngoại lệ, đã nổi sân, quạu cọ, cắn nhằn một mình rằng: tại sao các con thú vật như chim, chó, gà, heo, mèo, khỉ, cọp v.v..., (cậu đã ví với 7 con súc vật) còn biết thương lo cho con của chúng, còn mẹ mình lại bỏ mình đói thất ruột vậy?»*

Đang bực bội, thì mẹ cậu về tới nơi, đưa cơm và thức ăn cho cậu, cùng lúc đó có một vị Bích Chi Phật (tu hạnh Độc Giác) đi ngang qua cửa, cậu liền phát tâm đem bát cơm của mình cúng dâng cho vị Bích Chi Phật. Do Nhân Duyên cậu trai

trẻ đem cúng dâng bát cơm cho vị Bích Chi Phật, mặc dù cậu đang đói, mà sau đó khi hết kiếp cậu ấy đã sanh lên cõi Trời, nay là ông vậy.

Tuy nhiên, những câu nói trong lúc bực tức vì đói bụng mà cậu trẻ đó đã so sánh mẹ của cậu với 7 con súc vật thì nay khi đã hưởng hết Phước Báo trên cõi Trời do cúng dâng vị Phật, phải trở lại cõi trần gian để đầu thai làm 7 kiếp thú vật theo những lời cậu ấy đã tự thốt ra.

Cậu trẻ đó chính là ông! Đó là ông đã tự tạo 7 kiếp cho ông đầu thai làm những con súc vật.

Còn thêm một kiếp ông sẽ là đứa trẻ bị mù từ trong bụng mẹ sanh ra, nguyên do từ một kiếp khác, ông là một vị Thầy tu, vị này có tánh rất tham ăn. Thức ăn của các bạn đồng tu để đầu là vị này ăn sạch, nên trong chùa các sư hữu đều biết tánh. Một hôm, có một vị sư hữu tìm không thấy phần ăn của mình, liền hỏi vị tu sĩ ham ăn rằng: «*Sư Huynh ơi! Có thấy phần ăn của tôi đâu không?*» Vị tu sĩ ham ăn liền bực tức, trả lời rằng «*Tôi ăn rồi! Bộ mù sao mà không thấy?*»

Chỉ có thể thôi, chỉ một câu nói chẳng làm hại gì ai cả thế mà ông sẽ bị chịu một kiếp mù từ bé ... từ trong bụng mẹ sanh ra. Khi nghe Đức Phật giảng giải xong, ông hối hận vô cùng tận. Do sự Ngu Si, Vô Minh, do vì không biết mà ông đã tự tạo cho ông những đời sống, những kiếp sống mà ông sẽ phải sống trong những kiếp sau đó. Thật là hãi hùng!!! Lời nói của mình tự hại mình!!!

Chẳng có ai trừng phạt ông mà chính miệng ông đã tự tạo ra những đời sống và kiếp sống của ông vậy!

Câu chuyện này, Đức Phật đã chỉ dẫn cho chúng ta hiểu rằng trong vũ trụ mà chúng ta đang sống đây, mỗi cử động, mỗi lời nói, mỗi ý nghĩ đều tạo tác Nhân rồi sau đó sẽ trở Quả lành hoặc Quả Xấu. Tất cả đều do tự mình cả!

Như câu chuyện vừa nêu trên, một câu nói có vẻ chẳng hại ai, thế mà lại tự hại người phát ngôn đến thế, huống gì những câu nói hại người thì sẽ đem đến cho chính bản thân mình trong

kiếp mai sau những hậu quả khắc nghiệt đến đâu nữa!!

Chúng ta cũng đừng hiểu lầm rằng chỉ vì vị tu sĩ đó đã tu mà còn có lời nói nặng nề nên mới bị Quả báo, còn mình chưa phải là tu sĩ nên sẽ không bị Quả báo như thế!

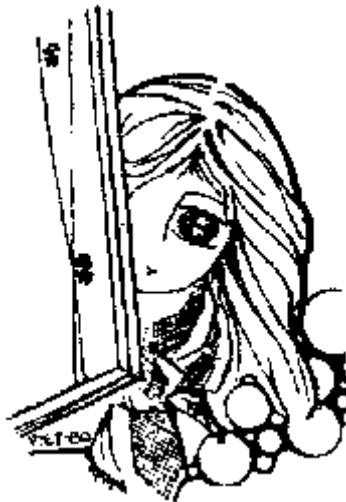
Không phải vậy đâu!!

Mà nên hiểu rằng vị tu sĩ đó có tu đầy mà còn bị như vậy, huống chi chúng ta chưa phải là tu sĩ, chúng ta chưa tu tập được gì nhiều thì sẽ càng tạo bao nhiêu là Nghiệp Ác hơn nữa.

Bởi thế, khi hiểu rồi, chúng ta lại càng phải cẩn thận tự kiểm mình nhiều hơn trong Ý Nghĩ, Lời Nói và Hành Động của mình!

Thêm nữa, câu chuyện trên đây dạy chúng ta hiểu rằng Nghiệp Lành hay Nghiệp Xấu sớm hay muộn chúng ta cũng sẽ tuần tự hưởng thụ. Cũng như vị sanh lên cõi Trời hưởng thụ Phước Đức do cúng cơm Phật, nhưng khi hưởng hết Phước rồi thì sẽ phải trở lại trần gian hưởng thụ tiếp những nghiệp khác mà mình đã tạo tác.

Đừng hiểu lầm rằng được sanh lên cõi Trời là những Nghiệp Xấu của mình đều tiêu tan hết!!! Nghiệp Xấu chỉ có thể tiêu tan hết khi mà chúng ta Tỉnh Ngộ nhận biết lỗi lầm và thành tâm sám hối! Như vậy những kiếp sau đó mới không phải sống lại những cảnh khổ nào do mình tạo ra! Bằng không, đời kiếp kiếp, lúc thì ngoi lên, lúc thì ngụp xuống, khi thì sung sướng, khi thì khổ đau, sẽ mãi trôi lặn trong biển khổ trầm luân mà thôi.



Kết luận, để được sống trong cảnh An Vui Thanh Tịnh suốt đời, và đồng thời phát tâm thương xót những đứa trẻ sẽ tái sanh lại cõi trần gian này, trong đó có cả chúng ta đây, để những đứa trẻ đó được sống sung sướng, Hạnh Phúc tràn đầy; thì trong kiếp hiện tại này chúng ta hãy luôn luôn nhớ nghĩ tạo cảnh An Vui Thanh Tịnh cho mọi người ... mọi loài. Không quên trao gởi Ý Nghĩ tốt lành ... nói lời tốt đẹp hữu ích ... và làm điều lợi lạc cho mọi người ... suốt 365 ngày ... không ngừng nghỉ để cùng nhau hưởng niềm Hạnh Phúc trường cửu thật sự. □

THẨM SÂU ON PHẬT

(Viết nhân chuyến về thăm xứ Phật tháng
11-2004)

- Như Liên -

N gồi trên xe «car» đi từ Bồ Đề Đạo Tràng đến vườn Nai, lòng tôi dâng lên niềm bồi hồi xúc cảm, miên man nghĩ đến hình ảnh, dáng dấp của đức Phật Thích Ca, hơn hai ngàn năm trước đã đi trên chặng đường này. Chúng ta học lịch sử đức Phật Thích Ca, nghe rằng: «Sau khi thành đạo, ngài đến vườn Nai để độ cho năm anh em Kiều Trần Như». Nhưng nếu được đến thăm xứ Phật, đi từ Bồ Đề Đạo Tràng đến vườn Nai, mới thấy hết, đó là chuyện không đơn giản của một tấm lòng. Từ Bồ Đề Đạo Tràng đến vườn Nai, gần 200 trăm cây số, xe du lịch với trang bị tương đối hiện đại (máy lạnh, ghế nệm ...) nhưng phải di chuyển gần năm giờ. Đến nơi ai cũng thấm mệt vì đường quá gồ ghề và bụi bặm. Có như vậy, càng thấm nghĩ đến đức Phật ngày xưa, Ngài phải lủi thủi một mình, thân khoác mảnh y, chân đất, đầu trần, dưới nắng gắt, sương lạnh, gió rét, mưa sa; băng rừng hoang vu với bao thú dữ, lội qua suối sông với bao bệnh tật đe dọa; chỉ mang trong tim một tâm nguyện cao cả:

*«Một bát xin ăn khắp mọi nhà
Một mình một bóng dặm đường xa
Nay đây mai đó không ngừng nghĩ
Cứu vớt sinh linh sạch kiến tà»*

N ỨC Phật đã từng du hóa khắp nơi, nhưng đoạn đường này để cho nhân loại niềm rung động, vì lúc này Ngài chưa có tăng đoàn, hành trình một thân, có lẽ lúc đó lòng Ngài cũng bao băn khoăn: «Giáo lý của ta, chúng sinh có đủ căn cơ thọ nhận hay không, viễn cảnh của con đường hoàng hóa!?...»

Từ những bước chân ban đầu đầy gian nan của đức Thế Tôn trên vạn dặm đường xứ

Ấn Độ, Ngài đã để lại cho chúng sinh nền triết học nhiệm mầu, ngày nay đã được nhân loại cho là một nền minh triết hiếm có, như nhận định của triết gia Bertrand Russel (1872-1970):

«Trong các tôn giáo lớn của loài người, tôi chọn Phật giáo... Đạo Phật là sự phối hợp triết học suy cứu và triết lý của khoa học. Nó áp dụng phương pháp khoa học để đi tới một cứu cánh hợp lý trong đó có những câu giải đáp cho những thắc mắc quan trọng của con người. Như: Tâm và vật là gì? Cái nào quan trọng hơn? Vũ trụ có tiến tới một cứu cánh nào không? Cương vị của con người là gì? Có đời sống nào cao quý không? Đạo Phật giải đáp những điều mà khoa học không có khả năng giải đáp vì khoa học bị gò bó bởi phương tiện của nó. Đạo Phật có khả năng giải đáp những câu hỏi liên quan tới tinh thần.»

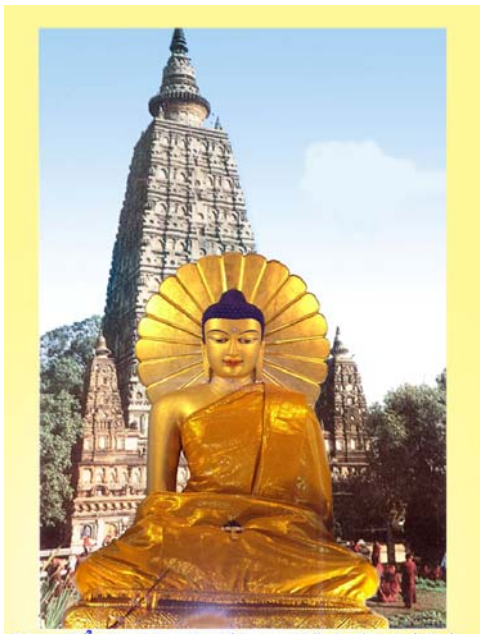
N gẫm lại, làm kiếp nhân sinh, chúng ta thấy con người chưa đựng biết bao mê mờ, chúng ta biết được bao nhiêu về tự thân chúng ta và hoàn cảnh chung quanh (thế gian và vũ trụ). Biểu hiện sinh động của sự mê mờ đó là con người mãi mê gây tang thương khổ lụy cho nhau, tham vọng nối tiếp tham vọng, càng lúc càng chìm thế nhân vào biển trầm luân. Ít khi con người tỉnh thức, dừng lại để tự hỏi: Chúng ta từ đâu tới, hiện hữu cần làm gì cho thực sự có bình an cho mình và cho người, khi tàn sinh sẽ về đâu?

Trên thế gian này, kiếm lại ai là người cho chúng ta sự dắt dẫn tinh thần sâu sắc nhất để thấu triệt những điều căn bản trên; có phải chăng chính là trái tim, khối óc cùng những bước chân không mệt mỏi với đại nguyện phi thường «Khai thị chúng sinh, ngộ nhập Phật tri kiến » của đức Thế Tôn. Về thăm xứ Phật, tận mắt thấy, tai nghe, chúng ta càng thấm sâu on Phật, đã bao công lao khó nhọc để lại cho chúng ta một di sản tuệ giác quý giá có khả năng vượt khỏi thời gian và không gian để cứu mạng chúng ta trước bao nghiệt ngã của đời sống.

Trong tâm tình biết ơn, vừa đặt chân đến vườn Nai, tôi viết mấy câu thơ:

*Dấu xưa, vất vả khôn lường
Ngài cho lẽ sống, dẫn đường con đi
Ngàn đời ơn ấy khắc ghi
Hạnh lành, trí tuệ, từ bi vun bồi.*

↳ rước khi đi hành hương tại Ấn Độ, nhiều người nói với tôi rằng: «Đi rồi sẽ thấy thất vọng vì qua đó chỉ thấy những đống gạch tàn lụi của các thánh tích và sự nghèo đói của đại đa số dân chúng». Khi đến nơi, tôi thấy đó chỉ là nhìn nhận phiếm diện của một số người.



Tượng Bồ Tát được tôn trí trong Chánh điện toà Tháp Đại Giác Do hoá thân của Bồ Tát Di Lạc từ cung trời Đâu Suất biến thành chàng điều khắc trở xuống trần thực hiện.Đã có lịch sử hơn 1700 năm .Các nước Phật Giáo trên thế giới y theo khuôn mẫu này để tạc tượng tôn thờ. Ảnh tượng này có trong quyển Kỷ yếu Lễ hội .

↳ ề thăm xứ Phật chúng ta thường đi chiêm bái vườn Lâm Tỳ Ni, Bồ Đề Đạo Tràng, vườn Nai, nơi đức Phật nhập Niết bàn, Cấp Cô Độc viên ... Phần lớn những di tích này đã bị người Hồi giáo tàn phá nên chỉ còn là những nền móng gạch tro trụi. Cho nên đến với những thánh tích này, nếu chỉ để tìm thấy những kiến trúc nguy nga đồ sộ thì không như ý nguyện, nhưng để có được rung cảm trước những âm hưởng từ ngàn năm trước vọng về thì thật là tràn dâng... Ngồi trên những phiến gạch, ta

nghe trong gió xao động những bước chân của đấng Giác Ngộ cùng với đệ tử của Ngài; nhìn những lá cây ở các thánh tích lay động, ta đọc được muôn ngàn lời Pháp nhũ của đức Thế Tôn như còn in lại trên ngàn hoa nội cỏ. Để cho tâm tư lắng sâu, chúng ta nghe được tất cả như quyện thành một bản trường ca của tình thương và sự hiểu biết.

Nhiều công trình được gọi là kỳ quan thế giới như kim tự tháp cổ Ai Cập, Vạn Lý Trường Thành ... không ai phủ nhận sự đồ sộ hùng vĩ của nó về mặt hình thức, nhưng trong chiều sâu của lịch sử hình thành, bao nhiêu nỗ lực đã vùi thây dưới nền móng để thỏa mãn dục vọng của một thiểu số người. Nếu nhìn bằng tuệ giác, các thánh tích phần lớn tuy chỉ còn là những nền móng gạch nhưng trong vô hình nó rất hùng vĩ vì đỉnh của nó là trí tuệ vươn tới vũ trụ bao la và chiều rộng của nó không đơn thuần như Vạn Lý Trường Thành vì nó ôm cả quả đất bao la bằng tình thương của sự Giác ngộ.

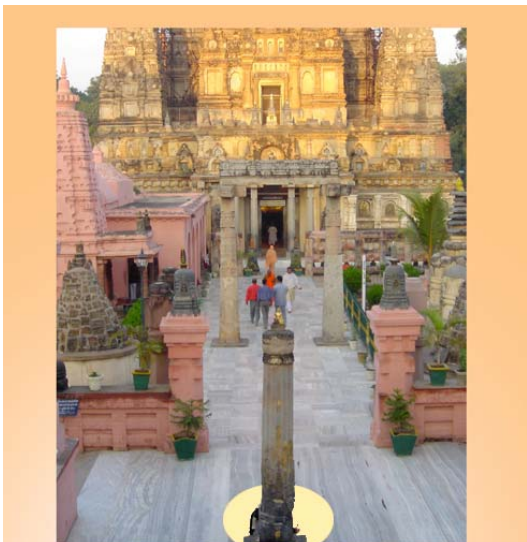
Khi đến Kỳ Đà - Cấp Cô Độc viên, ngồi trên thềm gạch của một tu viện, nơi đây đức Phật cùng đệ tử của Ngài đã lưu trú hai mươi bốn mùa mưa, lòng tôi bồi hồi nhớ lại hình ảnh ngài Huyền Trang hơn một ngàn năm trước, đã đến nơi đây, quỳ trên những nền gạch này, tưởng tượng đến cảnh cũ người xưa, cảm thấy như hình ảnh đức Phật còn đâu đây, hai hàng lệ chảy thống thiết nấc lên bốn câu thơ:

*«Phật tại thế thời ngã trầm luân
Kim đắc nhân thân Phật diệt độ
Áo não thử thân đa nghiệp chướng
Bất kiến Như Lai kim sắc thân»*

↳ gày nay, trên thế giới có nhiều quốc gia tự cho rằng giàu có vật chất, văn minh tiến bộ, nhưng sự thật trên những danh nghĩa đó, trong lịch sử và hiện nay các quốc gia này chỉ vì quyền lợi của nước mình, đã đem đến cho nhân loại bao nhiêu là mưu mô thủ đoạn, gây biết bao nhiêu hận thù, chiến tranh tang tóc, khổ đau triền miên.

Xứ Ấn, đại đa số dân chúng tuy còn nghèo về vật chất, đặc biệt là các làng mạc, nơi tồn tại các thánh tích là những làng quê còn trong đời sống rất đơn sơ và đạm bạc nhưng quê hương này đã hiến tặng cho nhân loại và chúng sinh một di sản tinh thần cao cả ; có thể ban bố cho tất cả mọi người không bao giờ cùng tận, chỉ ra được hạnh phúc cho tất cả chứ không chỉ cho một cá nhân, tập đoàn hay phạm vi quốc gia, chủng tộc, tôn giáo nào.

Hơn hai ngàn năm, giáo lý Phật Đà như nguồn suối mát, chảy khắp thế gian, tưới tẩm lên bao khô cằn nhân thế, giúp cho một đa số nhìn sâu được bản thể hạnh phúc. Trong hòa bình đạo Phật đã thâm trầm thấm vào lòng người trên thế gian. Từ đó người ta có khát vọng tìm về chiêm bái và vun bồi đầu nguồn của dòng suối tâm linh. Nhiều chùa viện của nhiều nước đã được xây dựng chung quanh các thánh tích, hàng năm đón rất nhiều Phật tử từ khắp nơi tìm về nguồn cội. Về đây, con người như đón nhận được nguồn năng lượng, giúp con người có sức sống hơn, cảm thấy có nơi nương tựa giữa cuộc đời đầy cô đơn và lạc lõng này. □



Trụ đá Asoka

Đường vào đại tháp Phật tử sẽ gặp 1 trụ đá do vua A Dục trồng ghi dấu tích đức Phật Thành đạo .Buổi sáng mùa đông khi trời se lạnh ai cũng phải mang vớ đi vào . Nhưng đặc biệt, chung quanh trụ đá bán kính độ 1,5m lại rất ấm ! có thể cởi vớ ra mà đi như có lò sưởi ở dưới . Phật tử hành hương thành kính trước sự linh thiêng của Phật địa nên thường đi trời, đi lui chung quanh trụ đá này .

— Lá thư mùa Vu Lan —

Vu Lan Trong Lòng Tôi

- Tâm Minh -

Bạn thân mến,

(nhớ lời Bạn bảo muốn tôi viết cái gì đó về Vu Lan để tặng Bạn ...)

Cứ mỗi lần Vu Lan đến, lòng tôi lại rộn lên bao nhiêu ý nghĩ về Mẹ, về chữ Hiếu, về sự Chết, về Địa ngục, về Tái sinh v.v...

Mẹ là đề tài muôn thuở; chữ Hiếu, vì vậy cũng đã có quá nhiều người đề cập đến và viết về, cho nên hôm nay tôi muốn gởi đến Bạn những ý nghĩ nhỏ của mình về sự Chết, về tái sinh, về địa ngục v.v.. Bạn nha! ☺ ☺ !!

Bạn còn nhớ không? Năm xưa, khi chúng ta còn học Trung học, chúng ta đã định nghĩa “chết” là gì không? - Chết là chấm dứt những phản ứng cháy trong cơ thể mình (vì Hoá học hữu cơ dạy chúng ta rằng “thở” là phản ứng cháy của cơ thể chúng ta - vốn là một hydrat carbon - với ôxy để sinh ra khí carbonic và hơi nước; như vậy chết là chấm dứt các phản ứng cháy đó): đó là cái chết vật- lý- hoá và sinh học.

Thật ra con người nói chung và chúng ta - bạn và tôi - nói riêng, đã chết rất nhiều lần, đó là “sinh diệt trong từng sát na”. Bạn có từng nghe cụm từ này không? Đúng vậy, từ máu huyết cho đến các tế bào trong cơ thể con người đều thay đổi từng ngày từng giờ, thế cho nên con người mới có phát triển, lớn lên, già đi rồi mới đi đến chết được chứ! Đó là về thân; còn tâm cũng vậy, khi vui khi buồn, khi “ma” khi Phật ... không hề đứng yên một chỗ cho nên có thi sĩ đã than “từ tôi phút trước qua tôi phút này” - nhiều khi không cần phải một phút mà chỉ một giây thôi, thậm chí một sát na thôi.

Ngoài cái chết vật lý-hoá-sinh học ra, con người còn có thể chết về mặt ý thức. Thật vậy, có khi nào bạn ăn mà không biết mình đang ăn? nghe mà không hiểu người ta nói cái gì, nhìn mà không thấy cái gì cả (nghĩa là không nhận biết được) hay không? - Đây là những lúc bạn quá đau khổ hay giận dữ, nổi đau hay sự xúc động,

giận dữ ... đã làm mờ cặp mắt, làm điếc lỗ tai, làm hư vị giác, ... làm cho chúng ta tạm thời như bị hư tất cả các giác quan, không thể cảm nhận được cái gì quanh ta cả, như vậy không phải ta đang chết hay sao?

Bạn có sợ chết không? Bạn có sợ bị đưa xuống địa ngục không? Bạn có biết bạn sẽ tái sinh về đâu không? Bạn có mong giải thoát sinh tử luân hồi không? Đó là những điều tôi muốn nói chuyện với Bạn trong mùa Vu Lan này.

Đức Phật nói: không ai thương lượng được với đạo quân Thần Chết, nghĩa là không ai hẹn trước được, không ai muốn đi sớm hơn cũng không thể trễ hơn được cả! Đến giờ đến ngày khi Thần Chết đến là mình phải ra đi. Như vậy tại sao chúng ta không chuẩn bị sẵn sàng để đừng bị bối rối, hụt hẫng ... khi cái chết đến bất ngờ?

Chuẩn bị bằng cách nào ư? - Theo lời đức Phật dạy, mỗi ngày trước khi lên giường ngủ ta phải tự nhủ rằng: có thể ngày mai không dậy nữa; như vậy những gì cần làm hãy làm đi, đừng hẹn đến mai; đối với mọi người hãy tử tế, vui vẻ đi để nếu không có dịp gặp lại họ nữa thì cũng không có gì phải ân hận. Về bản thân, để chuẩn bị cho một sự ra đi nhẹ nhàng, nghĩa là “sống an chết lành” ta phải thực tập buông bỏ để ra đi không một chút luyến tiếc, dính mắc.

Thế nào là buông bỏ? - Buông bỏ là không bám víu, không tham đắm cũng không ghét bỏ, giữ cho cái thấy cái nghe ... hằng ngày vẫn chỉ là cái thấy, cái nghe thuần túy, trong sáng; và đối với các giác quan khác cũng vậy. Từ đó tâm ta sẽ tĩnh lặng, minh triết và tuệ giác sẽ tăng trưởng. Chúng ta thực tập sự buông bỏ để thấy rằng mỗi khi buông bỏ được một cái gì mà mình rất ưa thích thì ta sẽ cảm nhận được một sự mãn nguyện sâu xa hơn là sự bám víu vào nó.

Buông bỏ còn có nghĩa hoan hỷ, không chấp nê, dễ tha thứ, bao dung, bao gồm việc ai chửi mình cũng không trả thù, ai nói oan mình cũng không nổi sân ... vui với sự thành tựu của người khác

Khi tâm ta đã tĩnh lặng, ta sẽ không còn sợ cái gì nữa; vì chết là một giai đoạn khác của sự sống và vì ta không còn bám víu vào bất cứ gì ở đời sống này cho nên vô thường đối với ta không có gì gọi là “đột ngột” cả! Thật vậy, thân

này tan rã nhưng không có nghĩa là sự sống không có; những giáo lý về thân trung ấm, về nghiệp, về tái sinh ... chúng ta đều đã được học; cho nên dù chưa có ai chết rồi sống lại kể cho mình biết về những chuyện bên kia cửa tử nhưng chúng ta vẫn biết rằng đời sau của chúng ta đã được định hình sơ bộ bởi những nghiệp mà chúng ta đã gây ra trong kiếp này.



Bạn có sợ đọa địa ngục không? - Nếu Bạn không hại ai, nếu Bạn không làm cho ai đau khổ, nếu Bạn không độc ác, không khủng bố ai v.v... thì Bạn không cần phải sợ đọa vào địa ngục là nơi “tạm trú” của những người ác độc, luôn tìm cách hãm hại người khác, đau khổ của mọi người là hạnh phúc của họ v.v...

Nếu Bạn không bòn xén, rít róng, thấy người ta đói không đành lòng, biết bố thí cho người nghèo khó, bần hàn, biết chia cơm xẻ áo cho đồng loại v.v... thì Bạn khỏi cần sợ sẽ đọa vào địa ngục v.v... Nói cách khác, tuy chúng ta không phải là những nhà tiên tri, bói toán nhưng chúng ta cũng suy ra được chúng ta sẽ tái sinh vào những cõi như thế nào.

Bạn có nhớ cận tử nghiệp không? - Đó là cái nghiệp xuất hiện trước khi chết, có công năng làm thay đổi lộ trình tái sinh của chúng ta; ví như chúng ta sắp lên tàu đi Sài Gòn thì đột nhiên nhận được 1 bức điện tín bảo phải đi Sóc Trăng vậy đó! ☺ ☺ !! Như vậy cận tử nghiệp thật là quan trọng phải không Bạn? Vì vậy chúng ta phải hết sức thận trọng trong mọi hành động về

thân, miệng, ý, để tránh việc trước khi ra đi về cõi Thiện vì suốt đời làm lành, mà phải nhận 1 bức điện báo đổi lộ trình đi về một nơi bất thiện nào đó!

Cuộc đời này, cho dù chúng ta có sống đến 100 năm hay hơn nữa, cũng chỉ là một giấc mộng, nghĩa là khi tỉnh giấc “nồi kê chưa chín”, mọi chuyện xảy ra đều không có thực, hay nói cách khác “tất cả đều KHÔNG” như một nhà thơ kia đã nói:

**Dù cho mộng dữ hay lành
Đến khi tỉnh giấc cũng là “không” thôi**

Cứ như vậy, chúng ta sống, chết, tái sinh, sống chết ... cứ mãi trôi lăn trong 3 cõi 6 đường; ai mà không muốn giải thoát khỏi sinh tử luân hồi phải không Bạn? Nhưng tu như thế nào để giải thoát khỏi sinh tử luân hồi thì ngoài khả năng của tôi rồi; tôi chỉ có thể thảo luận với Bạn về việc sống trong đời này mà giải thoát khỏi những phiền não đau khổ vì cố chấp, hẹp hòi ... mà thôi.

Mùa Vu Lan, Ngày Rằm Xá tội vong nhân, luôn xui cho mình nghĩ đến những tư tưởng liên quan đến cái chết, đến thọ nghiệp, đến Mục Liên - Thanh Đề, đến “Vấn tế thập loại chúng sanh” của thi hào Nguyễn Du ... và lòng ta tự nhiên chùng xuống ... Bạn có thấy buồn không? Bây giờ chúng ta hãy nghĩ rằng Vu Lan cũng là mùa Báo Hiếu, Mùa Chư Tăng xuất hạ, mùa Hoan Hỷ của quý Ngài với ngày Tự Tứ, như ngày Tết của nhân gian, chư Tăng được tăng thêm hạ lạp: nghĩ như vậy là ta vui lại liền, có phải không Bạn? Xin tặng Bạn 5 chữ “T” của một vị Thầy dạy chúng ta tu tập đạo Giải thoát; đó là: Thương, Tha thứ, Tùy, Thôi, Thoáng Thương = từ bi (sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ)

- Tha thứ = bao dung
- Tùy = tùy duyên
- Thôi = buông bỏ
- Thoáng = open-minded

Thân chúc Bạn một mùa Vu Lan an lạc và giải thoát. □

Giương soi của tôi Giương soi của tôi

— Huệ Tánh —
(GDPT Giác Viên)

Với đề tài này còn có một cái tên khác nữa, nó được mang tên “Thần tượng của tôi”. Các ACE trong GDPT viết rất nhiều về các vị Bồ tát. Anh này viết về ngài Văn Thù Sư Lợi, chị kia học được đức hiếu hạnh của ngài Mục Kiến Liên, đoàn sinh này nói về lòng từ bi cứu độ chúng sanh của Quán Thế Âm Bồ tát... Còn Huệ Tánh với bản chất chúng sanh lười biếng, Huệ Tánh lười đọc sách, ít nghe băng giảng, nên không biết phải viết gì, nói gì. Thật đáng bị la rầy phải không quý đọc giả?

Có một lần Huệ Tánh đọc được câu chuyện nói về Ngài Huyền Trang, trong truyện Tây Du Ký gọi Ngài với một danh khác là Tam Tạng hay Đường Tăng. Huệ Tánh xin phép được kể ra đây để chia xé cùng quý đọc giả rằng Huệ Tánh được may mắn đọc câu chuyện về ngài Huyền Trang. Quý đọc giả nào đọc câu chuyện kể của Huệ Tánh, nếu thấy sai hoặc thiếu sót, xin quý đọc giả hoan hỷ bỏ qua.

Đường Tăng là một vị tăng đời Đường, đời Đường thì rất nhiều vị tăng đi thỉnh kinh, nhưng chỉ có Ngài là đặc biệt nhất, nổi nhất, cho nên mọi người nói tới Đường Tăng tức là nói ngài Huyền Trang. Ngài thông hiểu về ba tạng “kinh, luật và luận” nên gọi là Tam Tạng Pháp sư.

Cha của ngài Huyền Trang, là người ham đọc kinh đạo Lão và đạo Phật nhưng ông không quy y, ông đem Hiếu kinh giảng cho ngài nghe, trong lúc nghe cha giảng kinh ngài đứng nghiêm trang, sửa lại quần áo ngay thẳng. Hồi ngài tám tuổi đã thích lễ nghi, tính tình nghiêm cẩn, có lễ độ, ngay thẳng, không giống như các trẻ em khác nháy nhót, ngo ngác, đùa giỡn. Thỉnh thoảng ngài được anh của mình là Tổ Quy Y giảng đạo Phật cho nghe, ham mê cũng muốn theo anh. Năm 13 tuổi, ngài tới chùa Tịnh Độ ở Lạc Dương xin quy y. Lúc đầu, nhà chùa còn do dự, thấy ngài ít tuổi quá. Sau thấy ngài thành tâm và thông minh lạ thường, nên chấp thuận. Ngài đi xuất gia với 2 lý do: xa thì nối Phật, Như Lai, gần thì làm sáng như

Đáp (nghĩa là: tôi xuất gia ý nhìn về xa, về trước, về Đức Phật, tôi muốn nối dõi giòng giống của Phật. Nhìn về gần trong hiện tại, tôi muốn là sáng giáo pháp đang di truyền của đức Phật.)

Ngài học hết các kinh của Tiểu thừa, Đại thừa rồi đến kinh Niết Bàn, giáo lý rất cao siêu, học đến quên ăn quên ngủ. Cuối đời Tùy, đầu đời Đường trong nước có loạn lạc, ngài đến Thành Đô (Tứ Xuyên) ngụ ở chùa Không Túc khoảng 2-3 năm, ngài tiếp tục học hết kinh của giáo phái. Năm 20 tuổi, nội loạn chấm dứt, ngài trở về Trường An, kinh đô nhà Đường. Ngài tiếp tục học, đọc hết những kinh điển đã được dịch có giá trị như: Bộ Pháp Hoa, Bộ Đại Phẩm v.v... Những bộ phẩm dịch này tuy có thứ vị về văn chương, nhưng chưa thật sát nghĩa. (Dịch giả đại biểu cho thời ấy là một người Tây Vực tên là Cưu Ma La Thập).

Ngài tìm đến các vị Hòa Thượng có danh tiếng để học đạo, nhưng ngài nhận thấy rằng họ thờ Đức Thích Ca Mâu Ni mà giáo thuyết họ quá khác nhau, có khi trái ngược nhau. Ngài tiếp tục đi học đạo ở khắp miền Bắc tại các vùng Xuyên Đông, Hồ Bắc, Hà Nam, Sơn Đông, Hà Bắc, càng tìm hiểu ngài càng thấy nghi vấn, trong những bản dịch kinh Phật có nhiều chỗ lờ mờ, hoặc dịch sai. Ngài nghĩ muốn hiểu rõ về giáo lý của Đức Phật chỉ có một cách là đến nơi phát tích của đạo Phật, tức là Ấn Độ, để học tiếng Phạn, để nghiên cứu những kinh điển cổ nhất. Vào năm vua Đường Thái Tông, ngài cùng với vài Hòa thượng nữa dâng biểu lên nhà vua xin phép qua Ấn du học. (Trong truyện Tây Du Ký chép rằng vua Đường Thái Tông sai ngài đi thỉnh kinh và phong ngài là Ngự Đệ, lấy họ Đường). Lúc bấy giờ nước mới thoát ra khỏi loạn lạc, vương quyền chưa được vững, mà sự ngoại giao với các dân tộc ở phía Tây, tại Trung bộ Á châu chưa được tốt đẹp. Dọc mãi mà không được phép, các vị Hòa thượng cùng dâng biểu với ngài ngã lòng bỏ đi. Ngài kiên nhẫn ở lại Trường An, học hết tiếng Ấn Độ. Đêm ngày ngài cầu nguyện các vị Bồ tát cho ngài đủ sáng suốt và nghị lực thực hiện nổi chương trình Tây du của ngài, mà ngài biết rằng rất khó khăn, phải trải qua đường núi hiểm trở, hoang vu, trộm cướp.

Một đêm nọ, ngài nằm mơ thấy một ngọn Linh sơn ở giữa biển, sương quá ngài nhảy ào xuống biển, vừa lúc đó có một hoa sen xuất hiện đỡ ngài, và đưa ngài đến chân núi. Núi dựng đứng, không

biết làm sao để leo lên thì một ngọn gió cuồng phong nâng bổng ngài lên tới ngọn núi. Dứng ở trên, ngài nhìn thấy cảnh bao la rực rỡ, ngài thức tỉnh và nghĩ rằng việc thỉnh kinh của mình đã có cảm ứng. Từ đó ngài càng quyết tin rằng thế nào cũng thành công và chính lòng quyết tín, mộ đạo đó đã giúp ngài thắng mọi gian nan sau này. Ít thời gian sau, ở Trường An bị nạn mưa đá mất mùa, triều đình xuống chiếu cho phép dân ở kinh đô được đi nơi khác làm ăn. Ngài theo nhóm người đi du cư về phương Tây, bắt đầu cho cuộc du hành vạn lý của ngài. Vào năm ngài 28 tuổi tới năm ngài 44 tuổi mới trở về.

Tình tình của ngài nghiêm cẩn, ôn hòa, nên ngài được nhiều người mến trọng. Nước da hơi sạm, mắt sáng, vẻ mặt uy nghiêm, nét mặt tươi sáng rực rỡ, giọng nói trong trẻo, rõ ràng, ngôn ngữ cao nhã, hoa mỹ, du dương, ai nghe cũng mê... Ai ai nhìn ngài cũng thấy được sự dung hòa, lòng từ bi, đại độ trong đạo Phật, đức lễ độ, sáng suốt của đạo Khổng. Ngài thương người, cương quyết, trang nghiêm như đại giang, mà lại bình tĩnh, rực rỡ như một hoa sen nổi trên mặt nước.

Cuộc du hành vạn lý của ngài kéo dài 16 năm, không biết ngài đã trải qua bao nhiêu nguy hiểm, gian nan, vất vả, cực nhọc... Sau khi ngài trở về nước mới hơn một tháng, ngài cùng các vị cao tăng thông cả Hoa ngữ và Phạn ngữ của chùa Hoàng Thúc ở Trường An cùng dịch từ ngữ Phạn viết về triết lý ra tiếng Hán. Trong 3 năm đầu ngài dịch được 9 loại kinh (trong số đó 2 loại kinh Đại Bồ Tát tạng kinh và Phật Địa kinh) v.v... Từ công trình dịch kinh điển của ngài và các vị cao tăng đã ra trên 3 vạn rưỡi tiếng cho văn học Trung Hoa.

Trước khi tịch, ngài bình tĩnh nói: "Ta thấy một bông sen lớn ở trước mắt, tươi đẹp lạ lùng". Ba mươi năm trước ngài thấy một bông sen đưa ngài lên ngọn núi Phật, và bông sen lần này sẽ đưa ngài lên cõi Phật. Ngài dặn dò đệ tử: "Khi thấy chết đừng bày vẽ gì cả, quán thầy vào một chiếc chiếu rồi chôn trong một thung lũng, chỗ nào vắng vẻ, tĩnh mịch nhé". Ngài tịch ngày mùng 5 tháng 2 năm Tân Đức nguyên niên (664).

Cả cuộc đời của Ngài đã gắn liền với đạo Phật.

